

MỘT SỐ GIẢI PHÁP GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU LỰC,
HIỆU QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG BỐI CẢNH
HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ

SOME SOLUTIONS TO ENHANCE THE EFFECTIVENESS AND
EFFICIENCY OF ENVIRONMENTAL PROTECTION IN THE
CONTEXT OF INTERNATIONAL ECONOMY

Phạm Hồ Việt Anh

Tóm tắt:

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên. Do đó, bảo vệ môi trường là mục tiêu, nhiệm vụ, điều kiện, nền tảng, yếu tố trung tâm, tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế dưới tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, công tác bảo vệ môi trường lại càng phải được chú trọng nhiều hơn nữa.

Từ khóa: *Môi trường, bảo vệ môi trường.*

Abstract:

Environment includes natural and man-made material factors that are closely related to each other, surround people, affect life, economy, society, existence and development of people, ecology and environment, animals and nature. Therefore, environmental protection is the goal, task, condition, foundation, central and prerequisite factor for sustainable socio-economic development, especially in the context of international economic integration under the with the impact of the Fourth Industrial Revolution, environmental protection has received even more attention.

Keywords: *Environment, environmental protection.*

1. Đặt vấn đề

Công tác bảo vệ môi trường ở nước ta ngày càng được chú trọng, bước đầu đạt nhiều kết quả tích cực. Hệ thống chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường được tiếp tục được hoàn thiện. Nhận thức về trách nhiệm và hành động trong bảo vệ môi trường đã có sự chuyển biến mạnh mẽ, thu hút được sự quan tâm của toàn xã hội. Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021 - 2025 trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020, Đảng ta đánh giá: “Công tác quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường đã từng bước khắc phục những hạn chế, phát huy được nguồn lực tài nguyên cho phát triển kinh tế, dần chuyển từ bị động ứng phó sang chủ động giải quyết”; đồng thời, Đảng ta nhận định về bối cảnh tình hình quốc tế và khu vực:

“Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ Tư tác động nhanh, sâu rộng đến mọi mặt kinh tế, văn hóa,

ThS. Phạm Hồ Việt Anh

Ban Tổ chức Thành ủy Cần Thơ

Email: phvanh@cantho.gov.vn

ĐT: 0907 877 675

Ngày nhận bài: 15/5/2022

Ngày gửi phản biện: 02/6/2022

Ngày chấp nhận đăng: 10/6/2022

xã hội, môi trường” và về bối cảnh trong nước: “Những thách thức về khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn nước, tài nguyên, đất đai và xử lý ô nhiễm môi trường sẽ tác động nặng nề đến phát triển kinh tế, xã hội”. Do đó, yêu cầu đặt ra trong thời gian tới cần phải nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững đồng nghĩa với tăng trưởng kinh tế phải gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường.

2. Nội dung

2.1. Chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường

Môi trường bao gồm các yếu tố vật chất tự nhiên và nhân tạo quan hệ mật thiết với nhau, bao quanh con người, có ảnh hưởng đến đời sống, kinh tế, xã hội, sự tồn tại, phát triển của con người, sinh vật và tự nhiên. Hoạt động bảo vệ môi trường là hoạt động phòng ngừa, hạn chế tác động xấu đến môi trường; ứng phó sự cố môi trường; khắc phục ô nhiễm, suy thoái môi trường, cải thiện chất lượng môi trường; sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học và ứng phó với biến đổi khí hậu.

Đảng ta khẳng định bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững, phải được thể hiện trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, dự án phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành và từng địa phương. Đầu tư cho bảo vệ môi trường là đầu tư cho phát triển bền vững. Thuật ngữ phát triển nhanh và bền vững được thể hiện trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, theo đó, phát triển bền vững là phát triển kinh tế ổn định gắn với việc bảo đảm an sinh xã hội và bảo vệ môi trường sinh thái. Để phát triển nhanh và bền vững phải thực hiện có hiệu quả một số nhiệm vụ và giải pháp, trong đó tăng trưởng kinh tế phải gắn chặt với bảo vệ và cải thiện môi trường.

Trong thời gian qua, nhiều chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường đã được ban hành vì mục tiêu phát triển bền vững. Công tác bảo vệ môi trường luôn được Đảng và Nhà nước ta chú trọng được thể hiện trong các Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI đến lần thứ XIII của Đảng. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương

Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng, Đảng ta đề ra phương hướng, nhiệm vụ: “Giải quyết hài hòa giữa mục tiêu trước mắt và lâu dài, giữa phát triển kinh tế với bảo đảm quốc phòng, an ninh, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”.

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Chủ động thích ứng có hiệu quả với biến đổi khí hậu, phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, dịch bệnh; quản lý, khai thác, sử dụng hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững tài nguyên; lấy bảo vệ môi trường sống và sức khỏe nhân dân làm mục tiêu hàng đầu; kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường, bảo đảm chất lượng môi trường sống, bảo vệ đa dạng sinh học và hệ sinh thái; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường”.

Công tác bảo vệ môi trường cũng được quy định tại Điều 63 Hiến pháp năm 2013: “Nhà nước có chính sách bảo vệ môi trường; quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững các nguồn tài nguyên thiên nhiên; bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu. Nhà nước khuyến khích mọi hoạt động bảo vệ môi trường, phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng tái tạo. Tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm môi trường, làm suy kiệt tài nguyên thiên nhiên và suy giảm đa dạng sinh học phải bị xử lý nghiêm và có trách nhiệm khắc phục, bồi thường thiệt hại”.

Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững nêu lên quan điểm phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong quá trình phát triển đất nước; kết hợp chặt chẽ, hợp lý và hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển xã hội và bảo vệ tài nguyên, môi trường, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền quốc gia. Theo đó, có 17 mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam, trong đó có 04 mục tiêu liên quan đến công tác bảo vệ môi trường.

Bên cạnh đó, chủ trương của Đảng về bảo vệ môi trường cũng được thể chế hóa trong Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 gồm 16 chương với 171 Điều quy định về hoạt động bảo vệ môi trường; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân trong hoạt động bảo vệ môi trường, qua đó góp phần phát triển bền vững trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang và sẽ tác động mọi mặt đến đời sống kinh tế, xã hội của đất nước, trong đó có vấn đề về môi trường.

Công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cũng được quy định tại các nghị quyết của Đảng và văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Luật Thuế bảo vệ môi trường năm 2010; Luật Tài nguyên nước năm 2012; Luật Biển Việt Nam năm 2012, Luật Xây dựng năm 2014...

Ngoài ra, tại Điều 172 Bộ luật Dân sự năm 2015 cũng quy định về nghĩa vụ bảo vệ môi trường: “Khi thực hiện quyền sở hữu, quyền khác đối với tài sản thì chủ thể phải tuân theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường; nếu làm ô nhiễm môi trường thì phải chấm dứt hành vi gây ô nhiễm, thực hiện các biện pháp để khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại”. Bên cạnh vấn đề khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại nếu làm ô nhiễm môi trường thì tùy tính chất, mức độ gây ô nhiễm môi trường, tổ chức, cá nhân sẽ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định từ Điều 235 đến Điều 246 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Có thể thấy rằng, thời gian qua chính sách pháp luật về bảo vệ môi trường ở nước ta tiếp tục được hoàn thiện và công tác bảo vệ môi trường luôn được Đảng và Nhà nước đặc biệt chú trọng, nhất là trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng, qua đó góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

2.2. Thực trạng công tác bảo vệ môi trường ở nước ta hiện nay

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng nêu lên những kết quả tích cực trong công tác bảo vệ môi trường. Đồng thời, Đảng cũng chỉ rõ một số bất cập trong công tác bảo vệ môi trường như: ý thức chấp hành pháp luật về quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu còn thấp; các chế tài để ngăn ngừa, xử lý các hành vi vi phạm chưa đủ sức răn đe và thiếu hiệu quả; chất lượng công tác quy hoạch, đánh giá, định giá tài nguyên còn hạn chế; tình trạng nhập khẩu công nghệ lạc hậu, máy móc, thiết bị, nguyên, nhiên, vật liệu không đạt chuẩn về môi trường chậm được khắc phục.

2.3. Một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế

Để tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế, bài viết đề xuất một số giải pháp góp phần hoàn thiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, cụ thể:

Một là, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, nhất là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021 - 2030, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, các mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 của Việt Nam theo Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ.

Hai là, tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu đối với cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân.

Ba là, hoàn thiện chính sách, pháp luật về thuế bảo vệ môi trường theo nguyên tắc đối tượng được hưởng lợi từ tài nguyên, môi trường phải có nghĩa vụ đóng góp để đầu tư trở lại cho bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm nguyên tắc đối tượng

gây ô nhiễm môi trường phải trả chi phí để xử lý, khắc phục hậu quả, cải tạo và phục hồi môi trường.

Bốn là, giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với bảo vệ môi trường. Thực hiện nghiêm và nâng cao chất lượng đánh giá tác động môi trường. Thực hiện sàng lọc dự án đầu tư theo tiêu chí về môi trường; áp dụng công cụ quản lý môi trường phù hợp theo từng giai đoạn của chiến lược, quy hoạch, chương trình và dự án đầu tư. Kiên quyết loại bỏ những dự án gây ô nhiễm môi trường; xây dựng nền kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, thân thiện với môi trường.

Năm là, tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và thực thi nghiêm các chế tài xử phạt vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2016.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2021.
- [3]. Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2013 của Ban Chấp hành Trung ương về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.
- [4]. Đảng Cộng sản Việt Nam, Báo cáo 10 năm thực hiện Cương lĩnh 2011, NXB Chính trị Quốc gia sự thật, Hà Nội, 2020.
- [5]. Quốc Hội, Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, ngày 28 tháng 11 năm 2013, 2013.
- [6]. Quốc hội, Bộ luật Dân sự, Luật số: 91/2015/QH13, ngày 24 tháng 11 năm 2015, 2015.
- [7]. Quốc hội, Bộ luật Hình sự, Luật số: 100/2015/QH13, ngày 27 tháng 11 năm 2015, 2015.
- [8]. Quốc Hội, Luật Bảo vệ môi trường, Luật số: 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020, 2020.
- [9]. Quyết định số 622/QĐ-TTg ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững.

Sáu là, mở rộng, tăng cường hội nhập, hợp tác quốc tế và thực hiện cam kết quốc tế về bảo vệ môi trường.

3. Kết luận

Đảng ta khẳng định bảo vệ môi trường vừa là mục tiêu, vừa là một trong những nội dung cơ bản của phát triển bền vững. Thời gian qua, nhiều chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đã được ban hành, qua đó, góp phần phát triển nhanh, bền vững đất nước. Trên cơ sở đó, bài viết đã tổng hợp, phân tích một số chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường, qua đó đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác bảo vệ môi trường ở nước ta trong bối cảnh hội nhập kinh tế quốc tế.